

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước
ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/QH/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là giấy chứng nhận) đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (sau đây gọi là hộ gia đình, cá nhân) đang sử dụng đất theo Điểm n Khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có yêu cầu đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận.

Điều 3. Các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Giấy tờ về việc chuyển quyền, chuyển nhượng, mua bán thành quả lao động, vật kiến trúc khác, cây lâu năm có gắn liền với quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

2. Giấy tờ về việc tạm giao, tạm cấp nhà hoặc đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân.

3. Tờ tương phân di sản; Bản di chúc; Giấy thỏa thuận được xác lập trong hộ gia đình về quyền sử dụng đất, nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, có trước ngày 15/10/1993 hoặc trường hợp được người đại diện ban ấp, thôn, đại diện cộng đồng dân cư tại khu vực địa phương tại địa chỉ thường trú xác nhận hoặc địa phương nơi có đất xác nhận tại thời điểm đó, có trước ngày 15/10/1993, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận đã sử dụng đất trước ngày 15/10/1993.

4. Biên bản, giấy tờ có liên quan về việc hoán đổi đất được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, có trước ngày 15/10/1993.

5. Các giấy tờ về xin phép xây dựng nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận và nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã xây dựng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

6. Biên lai đóng thuế nhà đất, thuế phi nông nghiệp hàng năm trước 15/10/1993.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 2;
- LĐVP, P.TH, P.KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

